

BẬT CẬP CỦA PHÁP LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Huỳnh Thị Như Hiếu, Trần Thị Thảo Nguyên*

Trường Đại học Lạc Hồng, số 10 Huỳnh Văn Nghệ, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: thaonguyendn178@gmail.com

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận: 01/10/2024	Trong quá trình hội nhập nền kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xảy ra các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh thương mại là điều không thể tránh khỏi. Hiện có rất nhiều phương thức giải quyết tranh chấp nhưng giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài đang được xem trọng trên thị trường quốc tế, ở Việt Nam hiện nay việc giải quyết các tranh chấp chủ yếu thông qua hệ thống Tòa án. Tuy nhiên, các tranh chấp diễn ra hiện nay đa dạng về loại hình, phức tạp về tính chất vụ việc, xuất hiện nhiều tình tiết phức tạp, đòi hỏi cần phải có nhiều phương thức giải quyết tranh chấp nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong xã hội. Có thể thấy, Luật Trọng tài thương mại 2010 đã và đang là công cụ hỗ trợ rất tốt cho hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và đây cũng là văn bản pháp luật chính điều chỉnh các hoạt động trọng tài trong suốt thời gian vừa qua. Mặt khác, thực tiễn thi hành Luật Trọng tài thương mại 2010 những năm qua đã bộc lộ một số hạn chế làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài trên thực tế. Vì thế, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, việc hoàn thiện Pháp luật Trọng tài thương mại nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án là điều hết sức cần thiết hiện nay. Bài viết sẽ tập trung phân tích một số bất cập, hạn chế trong thực tiễn thi hành pháp luật trọng tài thương mại, từ đó đề xuất một số giải pháp liên quan nhằm hoàn thiện quy định pháp luật để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài tại Việt Nam.
Ngày hoàn thiện: 06/11/2024	
Ngày chấp nhận: 15/02/2025	
Ngày đăng: 15/09/2025	
TỪ KHÓA	
Trọng tài thương mại; Pháp luật trọng tài thương mại; Bất cập; Giải pháp hoàn thiện; Giải quyết tranh chấp.	

SHORTCOMINGS OF COMMERCIAL ARBITRATION LAW VIET NAM AND SOLUTIONS TO COMPLETE

Huỳnh Thị Như Hiếu, Trần Thị Thảo Nguyên*

Lac Hong University, No 10 Huynh Van Nghe Str., Tran Bien Ward, Dong Nai province, Vietnam

*Corresponding Author: thaonguyendn178@gmail.com

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: Oct 1 st , 2024	In the process of increasingly deep integration into the international economy, the occurrence of disputes in commercial business activities is inevitable. Currently, there are many methods of dispute resolution, but dispute resolution by arbitration is being highly regarded in the international market. In Vietnam, disputes are mainly resolved through the Court system. However, the disputes occurring today are diverse in type, complicated in nature, and have many complicated details, requiring many methods of dispute resolution to meet practical requirements in society. It can be seen that the Law on Commercial Arbitration 2010 has been and is a very good support tool for dispute resolution by arbitration and this is also the main legal document regulating arbitration activities over the past time. On the other hand, the implementation of the Law on Commercial Arbitration 2010 in recent years has revealed a number of limitations that have significantly affected the effectiveness of dispute resolution by arbitration in practice. Therefore, based on practical needs, the improvement of the Commercial Arbitration Law to contribute to improving the effectiveness of dispute resolution outside the Court is extremely necessary today. This article will focus on analyzing some shortcomings and limitations in the practical implementation of the Commercial Arbitration Law, thereby proposing some related solutions to improve legal regulations to improve the effectiveness of the implementation of the law on resolving commercial disputes by Arbitration in Vietnam.
Revised: Nov 6 th , 2025	
Accepted: Feb 15 th , 2025	
Published: Sep 15 th , 2025	
KEYWORDS	
Commercial arbitration; Commercial arbitration law; Shortcomings; Solutions to complete; Resolvment of disputes.	

Doi: <https://doi.org/10.61591/jslhu.24.544>

Avaiable online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam là phương thức do các bên thống nhất thỏa thuận lựa chọn giải quyết tranh chấp và không được thỏa thuận trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại 2010 (Luật TTTM 2010) [1] và là một trong những phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới, trong đó có Việt Nam nhưng chỉ mới được hình thành và thực sự phát triển trong nền kinh tế thị trường trong thời gian gần đây, do vậy, nhận thức và niềm tin của các cá nhân, tổ chức, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về phương thức này vẫn còn chưa thực sự đầy đủ. Ở Việt Nam, cùng với các phương thức khác như thương lượng, hòa giải, Tòa án thì Trọng tài đang ngày càng giữ vai trò quan trọng trong giải quyết các tranh chấp chủ yếu từ lĩnh vực kinh doanh thương mại, góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh bình đẳng trên tinh thần thượng tôn pháp luật. Luật TTTM 2010 cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành [2] đã và đang là công cụ hỗ trợ rất tốt cho việc vận hành quy trình giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài hiện nay. Tuy nhiên để theo kịp tiến trình phát triển của thế giới thì Việt Nam cần phải thay đổi khung pháp lý để có thể nhanh chóng bắt kịp nền kinh tế quốc tế để khi có tranh chấp phát sinh doanh nghiệp và các nhà kinh doanh sẽ ưu tiên lựa chọn Trọng tài để giải quyết. Trong phạm vi bài viết này, sẽ vận dụng các phương pháp: phân tích, đánh giá, tổng hợp các số liệu đa chiều trên thực tế để nghiên cứu chứng minh cho những bất cập tồn tại trong thực tiễn thi hành các quy định pháp luật hiện hành làm ảnh hưởng đến sự phát triển của Trọng tài trong thời gian qua, từ thực tiễn thực thi pháp luật trong những năm qua sẽ tiến hành phân tích một số bất cập từ quy định của pháp luật trọng tài thương mại hiện hành làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi của pháp luật Trọng tài từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trọng tài thương mại trong thời gian tới.

2. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TTTM VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH

**Trọng tài theo quy định pháp luật Việt Nam*

Dựa trên tình hình thực tế hiện nay, dù là một phương thức giải quyết tranh chấp tư nhưng lại được sử dụng rộng rãi trên thế giới và chuyên giải quyết các tranh chấp, bắt đầu trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và đầu tư nên Trọng tài ngày càng trở nên hấp dẫn trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập nền kinh tế quốc tế sâu rộng. Là phương thức có nhiều ưu điểm vượt trội với sự nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả mà phán quyết trọng tài (PQTT) lại có tính chung thẩm nên hạn chế tối đa thời gian, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp nên là một phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp với các tranh chấp kinh doanh, thương mại. Xuất hiện ở nước ta từ những năm 1960, trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài nên ngay từ những năm 1990, Pháp luật Việt Nam đã mạnh mẽ có những quy định điều chỉnh cho các hoạt động của Trọng tài thông qua: Pháp

lệnh hợp đồng kinh tế của Hội đồng nhà nước số 24-LCT/HĐNN8 ngày 25/9/1989; Quyết định số 204-TTg ngày 28/04/1993 về tổ chức Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam; Nghị định số 116 CP ngày 05/09/1994 quy định về tổ chức và hoạt động của Trọng tài kinh tế. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, đánh giá một cách tổng thể thì Trọng tài vẫn chưa hoàn toàn thể hiện được vai trò của mình với chức năng là một cơ quan tài phán, hỗ trợ đắc lực cho Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. Theo thời gian, Trọng tài với vai trò là một phương thức giải quyết tranh chấp đã dần thay thế các phương thức truyền thống, dần dần khẳng định vị trí của mình và trở thành phương thức giải quyết tranh chấp quen thuộc với cộng đồng doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập vào nền kinh tế quốc tế. Với những thành quả đã đạt được, hoạt động trọng tài trong thời gian qua đã góp phần giảm tải hoạt động xét xử của Tòa án, nâng cao năng lực cạnh tranh của Trọng tài trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam.

Với sự ra đời của Pháp lệnh Trọng tài Thương mại 2003 (Pháp lệnh 2003) đánh dấu tầm quan trọng trong lịch sử phát triển của pháp luật trọng tài của Việt Nam đã khẳng định bản chất pháp lý và vai trò quan trọng của Trọng tài trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Việt Nam. Qua hơn 6 năm thực thi trong thực tiễn giải quyết tranh chấp, dù là văn bản pháp luật đầu tiên điều chỉnh một cách toàn diện nhất về các hoạt động của trọng tài thương mại, củng cố nền pháp luật trọng tài của Việt Nam nhưng Pháp lệnh 2003 đã bộc lộ không ít những bất cập khi áp dụng vào thực tiễn. Vì thế, Luật TTTM 2010 ra đời xây dựng trên nguyên tắc tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên, thay thế cho Pháp lệnh 2003, đã khắc phục cơ bản những hạn chế của Pháp lệnh 2003, đưa hoạt động trọng tài ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu giải quyết tranh chấp trong thực tiễn khi về cơ bản, đã lấy Luật mẫu UNCITRAL làm nền tảng xây dựng. Luật TTTM được xây dựng vừa là luật nội dung, vừa là luật hình thức, vì thế, Luật TTTM không chỉ quy định về các nội dung liên quan đến Trọng tài mà còn quy định trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài. Song hành với đó, những tình tiết trong quá trình tổ tụng cũng ngày càng trở nên phức tạp, khó lường hơn, đặc biệt khi có xuất hiện của yếu tố bên thứ ba liên quan mật thiết đến vụ tranh chấp càng làm cho quá trình tổ tụng trọng tài trở nên ngày một khó khăn, vì thế, việc có nên lựa chọn Trọng tài thương mại để giải quyết tranh chấp hay không là vấn đề mà các doanh nghiệp, các nhà đầu tư kinh doanh vẫn luôn cân nhắc một cách rất cẩn trọng. Đến nay, trải qua gần 15 năm có hiệu lực thi hành, một số quy định pháp luật trọng tài thương mại của Việt Nam đã không còn phù hợp với thực tiễn, đã được nhiều chuyên gia nghiên cứu đánh giá về thực trạng thực thi pháp luật về trọng tài thương mại và kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

**Thực tiễn thi hành pháp luật Trọng tài thương mại:*

Tại Việt Nam, từ sau khi có Luật TTTM, hoạt động trọng tài thương mại đã từng bước được củng cố và phát triển. Luật TTTM được xây dựng dựa trên những nguyên tắc cơ bản nhất trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trên thế giới và trong Luật mẫu UNCITRAL. Sau gần 15 năm thi hành Luật TTTM 2010 đến nay, các trung tâm trọng tài và các trọng tài viên phát triển cả về số lượng và chất lượng. “*Tình*

đến hết tháng 09 năm 2024, theo số liệu cập nhật từ Bộ Tư pháp, cả nước đã có 48 Trung tâm trọng tài thương mại đang hoạt động chủ yếu tập trung tại 02 thành phố lớn là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, điển hình có thể kể đến như: VIAC, HIAC, TRACENT, ACLAC, HCMCAC, HCAC, ... và 01 văn phòng đại diện của Ủy ban trọng tài thương mại Hàn Quốc đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước”[3]. Mặt khác, theo thống kê trên toàn quốc hiện đã có hơn 700 trọng tài viên, trong đó có một số trọng tài viên là người nước ngoài, đây là quy định mở rộng của Luật TTTM 2010 và là một trong những bước đột phá khi cho người nước ngoài được làm Trọng tài viên của các Trung tâm Trọng tài tại Việt Nam. Qua đó có thể thấy, trong thời gian qua, số lượng các Trung tâm trọng tài, số lượng trọng tài viên và số lượng tranh chấp được giải quyết tại Trọng tài đã và đang không ngừng tăng lên, góp phần giảm tải hoạt động xét xử của Tòa án cùng với đó, các lĩnh vực tranh chấp ngày càng đa dạng, giá trị tranh chấp ngày càng lớn, cùng với đó, tính chất các vụ tranh chấp ngày càng biến tướng phức tạp thì chất lượng giải quyết tranh chấp ngày càng phải được nâng cao, hoạt động trọng tài cũng đang dần đi theo hướng chuyên nghiệp.

Tuy vậy, với những hạn chế còn tồn tại trong quy định pháp luật thì hoạt động trọng tài tại Việt Nam vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu giải quyết tranh chấp thương mại hiện nay để giảm tải áp lực cho các cơ quan Tòa án và chưa ngang tầm tình hình phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài tại một số Trung tâm trọng tài tại Việt Nam, nhìn chung, “Theo thống kê sơ bộ, trong 10 năm (từ 2011-2020) các Trung tâm trọng tài đã giải quyết được 2900 vụ tranh chấp, đã ban hành hơn 2000 phán quyết trọng tài. Chỉ tính riêng tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), là tổ chức trọng tài được đánh giá uy tín nhất, hoạt động lâu đời, lớn nhất tại Việt Nam và giải quyết đa dạng các tranh chấp, đặc biệt là tranh chấp có liên quan tới doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài, ... năm 2022 giải quyết 292 vụ, đến hết năm 2023 đã tăng lên giải quyết 424 vụ, tăng 46,2% so với số vụ tranh chấp tiếp nhận trong năm 2022”[4]. Qua đó cho thấy được, số lượng tranh chấp mà các Trung tâm trọng tài thụ lý đang có xu hướng tăng dần theo từng năm, các loại tranh chấp được trọng tài giải quyết cũng ngày một đa dạng hơn. Tuy vậy, nhưng số lượng vụ việc thụ lý giải quyết vẫn chưa đáng kể so với các Tòa án, theo một nguồn số liệu thống kê khác từ VIAC thì “Trọng tài chỉ giải quyết được 1% số lượng các tranh chấp thương mại so với các cơ quan tòa án”[5]. Qua đó cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng trọng tài thương mại để giải quyết tranh chấp còn khá thấp. Bên cạnh những dấu hiệu thể hiện hiệu quả hoạt động tích cực tại các trung tâm trọng tài thì nhận thấy, phần lớn các vụ tranh chấp chỉ được giải quyết tại VIAC, các trung tâm trọng tài khác tiếp nhận rất ít vụ việc do chưa khẳng định được uy tín và kinh nghiệm trong giải quyết tranh chấp nên các doanh nghiệp vẫn chưa đặt niềm tin vào Trọng tài.

Xét từ góc độ thực tiễn, có nhiều ý kiến tích cực, đa chiều, xoay quanh đến quá trình thi hành Luật TTTM

trong những năm qua. Tuy nhiên, do đã được ban hành cách đây gần 15 năm nên đối với một số vấn đề, Luật TTTM 2010 hiện hành đã không còn sự tương đồng với các văn bản khác được liên tục cập nhật, sửa đổi trong thời gian vừa qua. Vì thế, có một thực tế không thể phủ nhận đó là Trọng tài hiện nay đang còn gặp nhiều hạn chế về khung pháp lý điều chỉnh do còn rất nhiều điểm thiếu sót, chưa hoàn thiện, dẫn đến thực tiễn thi hành các quy định còn nhiều khó khăn gây nên những trở ngại lớn cho Trọng tài khi giải quyết tranh chấp, khiến cho các doanh nghiệp trở nên lo ngại khi lựa chọn Trọng tài. Vì thế, để thúc đẩy sự phát triển của phương thức này, việc đánh giá, đưa ra một số đóng góp, kiến nghị là điều rất cần thiết.

3. MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Ở phạm vi bài viết này sẽ vận dụng cả cơ sở lý luận pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật để phân tích và chỉ ra những điểm bất cập còn tồn tại vướng mắc trong quy định của pháp luật trọng tài thương mại để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định đó nhằm tăng thêm tính khả thi trong quá trình thực thi pháp luật trong thực tiễn.

3.1 Bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật trọng tài Việt Nam hiện nay

Qua nhiều năm thực thi trên thực tế xuất hiện nhiều vấn đề biến tướng phức tạp trong các vụ tranh chấp cũng như giữa quy định của pháp luật trọng tài thương mại với quy định của một số lĩnh vực pháp luật khác liên quan có cách quy định chưa đồng bộ và không có sự tương đồng với văn bản khác được sửa đổi trong thời gian vừa qua, một số nội dung quy định khác nhau về cùng một vấn đề, còn chưa thống nhất, cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định về thẩm quyền giải quyết các tranh chấp bằng Trọng tài thương mại còn nhiều hạn chế khi các quy định bất cập, chồng chéo nhau. Quy định tại Điều 2 Luật TTTM 2010 dù đã xác định một cách mở rộng, cụ thể, rõ nét hơn so với Pháp lệnh 2003, tuy nhiên, quy định gây ra nhiều ý kiến tranh luận nhất đó là tranh chấp phát sinh từ “hoạt động thương mại” sẽ được hiểu theo quy định nào? Kể từ khi ban hành và có hiệu lực thi hành trên thực tiễn đến nay thì hầu hết các quan điểm tiếp cận khái niệm “hoạt động thương mại” theo quy định tại Luật thương mại 2005, sửa đổi, bổ sung 2017, 2019. Cách hiểu này rất hợp lý trong quá trình giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại song khái niệm này chỉ hiệu trong phạm vi của Luật thương mại 2005 hiện hành, vì đây là luật chuyên ngành, điều chỉnh các vấn đề của tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến kinh doanh thương mại. Đối với khái niệm tại Luật Thương mại, có thể thấy là một giải thích xác định hoạt động thương mại tương đối hẹp, chỉ giới hạn trong Luật Thương mại, làm hạn chế đi thẩm quyền giải quyết của Trọng tài trong một số trường hợp, nhất là trong giải quyết tranh chấp về lao động liên quan đến quy định tại khoản 2 Điều 2 vẫn chưa có cách hiểu thống nhất, dẫn đến nhiều vấn đề tranh cãi xảy ra và áp dụng không đồng bộ khi thực thi trong thực tiễn.

Mặt khác, với quy định “Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại” tại

khoản 2 Điều 2 Luật TTTM 2010 nhìn chung cũng đã mở rộng thẩm quyền cho Trọng tài được giải quyết nhiều tranh chấp hơn nhưng cũng quy định này làm phát sinh ra nhiều tranh luận hơn về việc Trọng tài có được quyền giải quyết một số tranh chấp đặc thù từ các luật chuyên ngành khác chẳng như Luật lao động hay không thì lại chưa được xác định một cách thống nhất ở các văn bản pháp luật và theo quy định này thì đó là tranh chấp dân sự hay tranh chấp thương mại thì cần phải xem xét trên nhiều phương diện vì nếu chỉ cần một bên thực hiện hoạt động thương mại thì Trọng tài sẽ có thẩm quyền giải quyết hầu như đa số các tranh chấp phát sinh hiện nay, chỉ loại trừ một số tranh chấp về hôn nhân gia đình hay tranh chấp liên quan đến các cơ quan hành chính nhà nước thì sẽ thuộc thẩm quyền của cơ quan Tòa án các cấp. Hiện nay, trong quá trình giải quyết tranh chấp thì vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau, chưa được hiểu một cách thống nhất về vấn đề này. Trên thực tế, có rất nhiều quan hệ phát sinh trong đó một bên có hoạt động thương mại, còn bên kia không có hoạt động thương mại nhưng không xác định được là quan hệ đó có thuộc thẩm quyền của Trọng tài hay không? Đây là vấn đề còn gây ra nhiều tranh cãi trong cộng đồng doanh nghiệp trên hiện nay, đặc biệt là trong tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động được cụ thể hóa tại Án lệ số 69/2023/AL về thẩm quyền của Trọng tài thương mại trong việc giải quyết tranh chấp thỏa thuận bảo mật thông tin và không cạnh tranh (Án lệ 69/2023/AL). Với những phân tích, nhận định của Tòa án trong Án lệ 69/2023/AL có thể thấy rằng, việc áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật TTTM vào giải quyết các tranh chấp phát sinh trên thực tế còn rất nhiều vướng mắc, tuy vậy nhưng thực tế đã cho thấy VIAC đã thụ lý giải quyết và đã ban hành PQTT đối với vụ việc liên quan đến NDAⁱ giữa người sử dụng lao động và người lao động nêu trên, trong đó, người sử dụng lao động là một doanh nghiệp hay nói cách khác là thương nhân, có hoạt động thương mại nhằm mục đích sinh lời nhưng lại là tranh chấp phát sinh từ quan hệ lao động, chứ không phải từ quan hệ thương mại theo tinh thần chung xuyên suốt trong Luật TTTM 2010. Khi đó, nghiên cứu sang các lĩnh vực chuyên ngành liên quan sẽ cho thấy rất nhiều quy định pháp luật hạn chế thẩm quyền của Trọng tài hoặc không có quy định rõ ràng về thẩm quyền của Trọng tài. Một câu hỏi khác đặt ra trong vấn đề này là liệu rằng Án lệ 69/2023/AL có đặt ra nhiều vấn đề pháp lý cần phải nghiên cứu, giải quyết trong đó có vấn đề về tính hợp pháp của thỏa thuận NDA khi giải quyết các tranh chấp liên quan đến NDA hay không? Khi trong thực tiễn áp dụng phát sinh ra rất nhiều vấn đề gây tranh cãi, do quy định từ nhiều văn bản pháp luật khác nhau còn chồng chéo, mơ hồ, gây vướng mắc. Do vậy, lần tới đây khi sửa đổi hoàn thiện khung pháp lý về trọng tài thương mại cần có quy định cụ thể rõ ràng hơn về thẩm quyền giải quyết của trọng tài để thống nhất cách hiểu, đặc biệt đối với quy định tại khoản 2 Điều 2 của Luật TTTM vẫn còn rất nhiều ý kiến khác nhau xoay quanh. Không những thế, còn cần phải khắc phục việc phân định không rõ ràng phạm vi thẩm quyền giải quyết của Trọng tài với các tranh chấp thương mại, trên cơ sở bảo đảm đồng bộ các quy định giữa các văn bản pháp luật hiện hành như Bộ luật Dân sự, Bộ

luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Thương mại, và các luật chuyên ngành khác với Luật TTTM.

Thứ hai, một trong những hạn chế lớn nhất của việc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài hiện nay là nguy cơ PQTT bị hủy, tuy là một cơ chế hiệu quả để Tòa án giám sát sai phạm của HĐTT khi giải quyết tranh chấp nhưng cũng là vấn đề làm cho uy tín của Trọng tài bị ảnh hưởng. Hủy PQTT có thể hiểu là một thủ tục pháp lý do Tòa án tiến hành nhằm xem xét lại PQTT đã được ban hành có thực hiện đầy đủ theo quy định về trình tự, thủ tục giải quyết của Trọng tài theo quy định pháp luật TTTM Việt Nam không và việc Tòa án được quyền hủy PQTT đã dẫn đến hiện tượng tùy tiện hủy hàng loạt các PQTT do vi phạm thủ tục tố tụng đã ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết tranh chấp của Trọng tài. Mặc dù là một phương thức nhanh gọn có nhiều ưu điểm, song không ít ý kiến cho rằng, các doanh nghiệp e ngại chọn Trọng tài do PQTT có thể bị Tòa án tuyên hủy, giá trị hiệu lực pháp luật không cao như bản án hay quyết định của Tòa án và chính việc phán quyết bị hủy quá nhiều khiến cho cộng đồng doanh nghiệp hoang mang, thiếu tin cậy vào việc lựa chọn Trọng tài là phương thức giải quyết tranh chấp. Việc Tòa án hủy PQTT hiện nay có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau “Do pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam còn nhiều bất cập? Do các tổ chức trọng tài thương mại hoạt động chưa thực sự hiệu quả? Hay hợp đồng thương mại và tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thương mại có nhiều tình tiết phát sinh khó đến mức không thể giải quyết tại Trọng tài thương mại? Hay chính từ một số quy định của pháp luật còn chồng chéo nhau, thiếu rõ ràng gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Trọng tài?” [6]. Dù từ nguyên nhân nào thì thực tế cho thấy, tình trạng hủy PQTT chủ yếu là do các căn cứ pháp luật để hủy PQTT còn được hiểu chưa thống nhất nên tình trạng hủy trong thời gian qua gia tăng cao ảnh hưởng đến uy tín của Trọng tài. Đánh giá thực tiễn về số lượng PQTT bị hủy trong thời gian qua theo số liệu thống kê tổng hợp tại Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tối cao thì tính từ giai đoạn khi Luật TTTM 2010 có hiệu lực đến tháng 6 năm 2024 hiện nay (2011 – 6/2024) “có 181 đơn đề nghị yêu cầu hủy PQTT, trong đó đã có 43 phán quyết bị hủy bởi Tòa án có thẩm quyền và càng về sau, số lượng các PQTT bị hủy càng tăng lên” [7]. Những con số thể hiện cho thấy tình trạng hủy các PQTT đáng báo động trên hiện nay, làm giảm niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với tính hiệu quả cũng như giá trị hiệu lực pháp lý của PQTT. Theo nhiều nguồn số liệu thống kê tổng hợp khác thì từ năm 2011 sau khi Luật TTTM 2010 chính thức có hiệu lực thì hành tới năm 2020 thì số lượng các PQTT bị hủy thường xuyên đạt ngưỡng cao khiến các doanh nghiệp lo ngại việc lựa chọn Trọng tài để giải quyết các tranh chấp phát sinh. Đây là một hiện tượng bất thường, vì Luật TTTM ra đời là để tạo hành lang pháp lý để phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài phát triển nhưng thực tế lại cho thấy một xu hướng ngược lại do số PQTT lại bị tuyên hủy nhiều hơn so với giai đoạn trước.

Quá trình thi hành Luật TTTM trên thực tiễn cho thấy, căn cứ bị áp dụng tùy tiện để hủy PQTT là trường hợp “Thành phần Hội đồng trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc trái với các quy định của Luật này”ⁱⁱ. Có thể thấy theo quy định này, nếu

thành phần HĐTT, thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của Luật TTTM 2010 là rất rộng vì Luật TTTM 2010 quy định tất cả các vấn đề về trọng tài, cho nên nếu HĐTT tiến hành tố tụng không đúng với quy định của Luật TTTM thì có thể bị coi là “trái với các quy định của Luật TTTM” và bị Tòa án tuyên hủy PQTT, vì vậy, quy định này rất cần phải được làm rõ trong lần sửa đổi sắp tới, để tránh sự áp dụng không thống nhất giữa các Tòa án trong việc hủy PQTT. Mặc dù đã có hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP là khi mà Tòa án xét thấy đó là những vi phạm nghiêm trọng và cần phải hủy PQTT đó nếu HĐTT không thể khắc phục được hoặc không khắc phục theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy, để hủy PQTT thì cần phải thỏa mãn các điều kiện là có sự vi phạm quy định của Luật TTTM 2010 và vi phạm đó phải là vi phạm nghiêm trọng và HĐTT không thể khắc phục được vi phạm này hoặc trọng tài không khắc phục các sai sót theo đúng yêu cầu của Tòa án thì mới được quyền hủy PQTT. Tuy nhiên thì một số Tòa án đã có những nhận định không đúng đắn về “những vi phạm nghiêm trọng”, như thế nào là những vi phạm nghiêm trọng? như thế nào là hành vi bị coi là vi phạm pháp luật trọng tài? và có những nhận định không đúng mức độ vi phạm và tính nghiêm trọng của nó nên việc hủy PQTT xảy ra khá tùy tiện. Do đó, phạm vi của căn cứ này tương đối rộng, khi giải quyết HĐTT sẽ rất dễ vi phạm và là căn cứ để Tòa án ra quyết định hủy PQTT. Vì thế, vi phạm tố tụng trọng tài để bị hủy phán quyết phải là vi phạm mà căn cứ vào vi phạm đó HĐTT đã ban hành phán quyết giải quyết tranh chấp khác biệt cơ bản so với phán quyết mà lẽ ra HĐTT sẽ ban hành nếu áp dụng đúng quy tắc tố tụng trọng tài. Ví dụ: Trong Luật TTTM 2010 không có bất kỳ quy định nào về sự tham gia của người thứ 3 thì có nhiều Tòa án cho rằng việc HĐTT không đưa bên thứ 3 vào tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trọng tài của Luật TTTM 2010, là căn cứ để hủy PQTT, là hoàn toàn không hợp lý và việc Tòa án cho rằng HĐTT không đưa một tổ chức khác tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng pháp luật trọng tài là Tòa án đang áp dụng quy định của pháp luật tố tụng dân sự vào pháp luật trọng tài là có sự không hiểu đúng bản chất của phương thức Trọng tài và pháp luật trọng tài thương mại.

Xét từ góc độ thực thi các quy định pháp luật trên thực tiễn, có thể thấy, trong số các căn cứ hủy PQTT theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010, mặc dù không có số liệu thống kê cụ thể về từng căn cứ nhưng thực tiễn cho thấy tại một số Tòa án, hội đồng xét đơn yêu cầu hủy PQTT thường xuyên viện dẫn nhiều nhất căn cứ hủy PQTT vì lý do trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010 để hủy PQTT, “theo số liệu thống kê tổng hợp trên cả nước, trong số 43 PQTT bị tuyên hủy thì có đến 20 PQTT bị hủy vì lý do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, chiếm 45% trên tổng số PQTT bị tuyên hủy”[8]. Đối với căn cứ này thì Tòa án phải có trách nhiệm chủ động xác minh thu thập chứng cứ để ra quyết định hủy hay không hủy PQTT. Một câu hỏi đặt ra rằng, liệu Tòa án sẽ áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 68 để hủy PQTT trong những trường hợp, tình huống nào? Khi

PQTT vi phạm nghiêm trọng những nguyên tắc cơ bản, có tính phổ biến được quy định trong luật nội dung, luật hình thức, luật trọng tài dẫn đến PQTT không bảo đảm sự công bằng, hợp lý theo trường hợp được Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP đề cập hay trong những trường hợp nào? Quy định PQTT sẽ bị hủy nếu trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, hiện nay chưa có giải thích cụ thể là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo như Luật TTTM 2010 viện dẫn là các nguyên tắc nào và chỉ được hướng dẫn một cách chung chung tại Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP dẫn đến có sự áp dụng khác nhau giữa các Tòa án trên cả nước, các Tòa án áp dụng không có sự thống nhất và đây là quy định được đánh giá là thiếu rõ ràng nên việc áp dụng một cách tùy tiện là không thể tránh khỏi và sự giải thích tại Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP lại không được giải thích một cách nhất quán và bị giải thích theo nghĩa rộng, có xu hướng không thống nhất chặt chẽ rõ ràng trong việc áp dụng căn cứ này nên cách hiểu và vận dụng trên thực tế có nhiều quan điểm, cách áp dụng khác nhau, thậm chí vẫn còn khá mơ hồ, thể hiện sự lúng túng của Tòa án trong việc chứng minh và áp dụng quy định này. Điều này dẫn đến việc các PQTT ban hành không có giá trị thực thi, không có hiệu lực pháp luật cao, uy tín của Trọng tài bị giảm sút do tình trạng lạm dụng quyền yêu cầu hủy PQTT của các bên tranh chấp. Và một câu hỏi đặt ra là liệu rằng, căn cứ này có đang đi ngược lại với khoản 4 Điều 71 hay không khi xem xét lại về nội dung vụ tranh chấp vì chỉ khi xác định lại nội dung tranh chấp mới có thể xác định chính xác là PQTT có trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam hay không?[9] Hiện nay, các căn cứ để Tòa án xác định hủy PQTT của Luật TTTM 2010 theo hướng xem xét lại trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài có được tuân thủ chặt chẽ và đúng pháp luật không và nếu vi phạm nghiêm trọng thủ tục trọng tài thì PQTT sẽ bị hủy chứ không dựa vào nội dung vụ tranh chấp mà xét hủy PQTT, vì thế, đã tạo ra sự xung đột, mâu thuẫn với chính các quy định khác trong Luật TTTM làm việc áp dụng pháp luật không đồng bộ, nhất quán. Trên thực tế, việc Tòa án chỉ viện dẫn căn cứ tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010 để hủy PQTT mà không nêu rõ phán quyết sai chỗ nào, vi phạm nội dung cụ thể ra sao là không thuyết phục và đó đang là tình trạng phổ biến hiện nay, khiến nguy cơ PQTT bị hủy tăng ngày càng cao, gây nên nhiều tranh cãi trong thời gian qua. Thực tiễn pháp luật Việt Nam đặt ra rất nhiều các nguyên tắc, mỗi luật chuyên ngành lại đặt ra những nguyên tắc khác nhau thì sẽ rất khó để xác định đâu là nguyên tắc cơ bản theo quy định này viện dẫn, việc pháp luật trọng tài quy định hết sức chung chung như thế là không thực sự hiệu quả và các bên tranh chấp đã căn cứ vào lỗ hổng, kẽ hở đó của pháp luật để lạm dụng quy định này trên thực tế.

Với những thực trạng nêu trên thì cần đặt ra một câu hỏi là nguyên nhân nào khiến cho tình trạng PQTT bị hủy tăng mạnh như thế, trong khi các quy định về hủy PQTT được đưa ra trong Luật TTTM và Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP là nhằm hạn chế đi tình trạng hủy PQTT mà lại càng khiến nhiều PQTT bị hủy nhiều hơn? Qua đó thấy được rằng, các quy định về việc xem xét hủy PQTT trong Luật TTTM hiện hành đang gặp rất nhiều bất cập, các quy định không thống nhất, đồng bộ với nhau, tạo nên những hệ quả không mong muốn trên thực tế. Vì thế, việc xem xét nghiên cứu đánh giá về thực tiễn giải quyết trên thực tế để đưa ra giải pháp hoàn

thiện cho việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật TTTM sắp tới là điều hết sức cấp thiết.

Thứ ba, các quy định pháp luật TTTM còn khoảng trống rất lớn về vấn đề thi hành PQTT, mà hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài lại phụ thuộc lớn vào sự thừa nhận giá trị pháp lý của PQTT và đảm bảo thái độ thiện chí cũng như là sự hợp tác của các bên tranh chấp vì PQTT có tính cưỡng chế không cao, không có bộ máy cưỡng chế thi hành án như Tòa án. Theo TS. Đỗ Văn Đại, khi các bên lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thì chính các bên đều mong đợi một phán quyết đảm bảo hài hòa lợi ích đôi bên. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra ở đây chính là phán quyết đó sẽ được thực thi như thế nào theo quy định pháp luật. Một khi PQTT đã được lập và ban hành đi vào có hiệu lực thì nó sẽ được Tòa án công nhận hiệu lực và có giá trị thi hành cả ở phạm vi quốc gia và quốc tế. Mà thực tế thì Pháp luật thi hành án dân sự hay Pháp luật trọng tài thương mại đều không có trình tự, thủ tục riêng cho việc thi hành đối với PQTT, chỉ được quy định chung chung dẫn chiếu đến Luật Thi hành án dân sự. Do vậy, các doanh nghiệp vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng, sử dụng trọng tài làm phương thức giải quyết tranh chấp thay thế tòa án do còn tồn tại nhiều bất cập trong cơ chế pháp luật về thi hành PQTT, do đó cần có quy định cụ thể, đồng bộ hơn để tránh tình trạng PQTT không được thi hành trên thực tế. Theo báo cáo số 74/BC-BTP ngày 08/4/2016 của Bộ Tư pháp sơ kết 04 năm thi hành Luật TTTM 2010 thì số lượng PQTT được thi hành mới đạt 60% trong tổng số đơn yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành PQTT. Số lượng PQTT được thi hành chưa cao do còn nhiều khó khăn trong việc xác minh tài sản của người phải thi hành tại nhiều địa phương đặc biệt khi các tổ chức cá nhân là người nước ngoài, một số PQTT không cụ thể, rõ ràng cũng gây vướng mắc trong quá trình thi hành án, nên xảy ra hiện tượng bên phải thi hành lợi dụng căn cứ hủy PQTT để có thời gian tẩu tán tài sản khiến cho số lượng PQTT thi hành vẫn còn rất ít.

Đối với các quy định về thủ tục thi hành PQTT, thực tế áp dụng quy định “*hết thời hạn thi hành PQTT mà bên phải thi hành phán quyết không tự nguyện thi hành và cũng không yêu cầu hủy PQTT thì có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan THADS có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài*”ⁱⁱⁱ và quy định “*Cơ quan THADS có thẩm quyền thi hành PQTT là cơ quan THADS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Hội đồng Trọng tài ra phán quyết*”^{iv} phát sinh nhiều bất cập. Một PQTT được cho thi hành trên thực tiễn thì phán quyết đó phải không có yêu cầu hủy từ một bên, với vấn đề này thì Tòa án ở mỗi địa phương có cách thực hiện khác nhau. “*Ở một số địa phương, khi nộp đơn yêu cầu thi hành PQTT thì phía cơ quan thi hành án yêu cầu việc phải chứng minh phán quyết yêu cầu thi hành không là đối tượng của một yêu cầu hủy PQTT. Do đó, các bên cần phải cung cấp giấy xác nhận của Tòa án về việc có hay không có thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu hủy PQTT. Trong khi đó, pháp luật tố tụng dân sự lại không có bất kỳ quy trình hay thủ tục nào để cấp Giấy xác nhận này, việc cấp giấy hoàn toàn phụ thuộc vào thực tiễn giải quyết của mỗi Tòa án có thẩm quyền khác nhau. Thực tế, khi nhận đơn yêu cầu thi hành PQTT, cơ quan thi*

hành án dân sự thường có công văn đề nghị tòa án có thẩm quyền, nơi HĐTT ra phán quyết nhằm xác nhận PQTT có bị Tòa án tuyên hủy hoặc có đơn yêu cầu hủy hay không và ra thông báo phù hợp”^[10]. Rõ ràng nếu có cơ chế liên thông, phối hợp chặt chẽ sẽ đảm bảo tốt hơn quyền lợi của các bên. Do đó, một trong những hạn chế trong thực tiễn thi hành các PQTT đó là việc khó xác nhận tình trạng pháp lý của PQTT. Hiện nay, việc xác định tình trạng pháp lý của PQTT là trách nhiệm của cơ quan THADS hay của các bên còn chưa được pháp luật cụ thể hóa dẫn tới khó khăn trong công tác thi hành phán quyết trên thực tế. Hơn nữa, pháp luật cũng chưa quy định rõ việc xác định tình trạng pháp lý của PQTT là trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự hay của các bên dẫn tới khó khăn trong công tác thụ lý thi hành PQTT. Việc cơ quan THADS đặt ra điều kiện phải chứng minh rằng PQTT được yêu cầu thi hành án phải không là đối tượng của một yêu cầu hủy tại Tòa án là điều hết sức khó khăn cho phía người yêu cầu thi hành án khi còn quá nhiều bất cập trong quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quá trình thực thi PQTT, điều này lại một lần nữa cho thấy việc áp dụng pháp luật không có sự thống nhất đồng bộ, tạo rào cản cho quá trình thi hành PQTT.

Mặt khác, quy định tại Điều 67 Luật TTTM 2010 đang làm phức tạp hóa thêm quy trình giải quyết bằng Trọng tài, vốn được coi là phương thức giải quyết nhanh, gọn do đặc thù Trọng tài chỉ giải quyết các tranh chấp thương mại nên thủ tục thi hành PQTT không thể như thủ tục thi hành án dân sự thông thường mà cần phải bảo đảm tính nhanh, gọn, phù hợp với tính chất của Trọng tài nên Điều 67 viện dẫn đến Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành PQTT cho thấy là một trong những hạn chế về quy định của Luật TTTM. Bên cạnh đó, các quy định về điều kiện tổ chức cưỡng chế thi hành hay về chủ thể cưỡng chế thi hành PQTT lại không được quy định trong Luật TTTM một cách cụ thể, rõ ràng, gây nên nhiều khó khăn trong quá trình thực thi. Vì thế hiện nay trên thực tế, các bên tranh chấp cũng như các Trung tâm trọng tài, hay Tòa án thường vận dụng khế hở của Luật TTTM để đưa vụ tranh chấp theo hướng mà họ muốn. Việc chưa có cơ chế phối hợp giữa tòa án, cơ quan thi hành án và các cơ quan tư pháp để hỗ trợ hoạt động TTTM nên thủ tục thi hành PQTT chưa được thuận lợi như thi hành án bản án hay quyết định của Tòa án. Một trong những nguyên nhân khiến cho Trọng tài ít được sử dụng phổ biến ở nước ta cũng là do chưa có nền tảng pháp lý hiệu quả cho việc thực hiện nhất quán các chính sách khuyến khích sử dụng Trọng tài trong các quy định của pháp luật hiện hành còn có nhiều rủi ro trong việc hủy PQTT và tâm lý lo ngại về hiệu lực thi hành của PQTT trên thực tế. Các bất cập xảy ra trên thực tế khiến tình trạng hủy, không cho thi hành các PQTT diễn ra thường xuyên, gây tiêu tốn nguồn lực của doanh nghiệp và xã hội, các hoạt động trọng tài chưa được thuận lợi và phổ biến như kỳ vọng.

Từ những cơ sở, lập luận phân tích nêu trên về một số bất cập trong pháp luật TTTM Việt Nam cho thấy việc sửa đổi Luật TTTM là điều rất cần thiết, thực tiễn thi hành đã cho thấy Luật đã bộc lộ rất nhiều hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển của Trọng tài do các quy định pháp luật về trọng tài còn chưa rõ ràng hoặc không phù hợp với thực tiễn, nhiều khó khăn, trở ngại phát sinh từ quy định pháp luật khiến cho phần

lớn các doanh nghiệp hiện nay hạn chế lựa chọn Trọng tài để giải quyết các tranh chấp phát sinh, cũng như cách hiểu và áp dụng các quy định vẫn chưa thực sự phù hợp với Luật Mẫu UNCITRAL.

3.2 Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam

Qua những phân tích nêu trên về một số bất cập vướng mắc khi thi hành pháp luật TTTM từ thực tiễn thì đề nâng cao hiệu quả hoạt động của trọng tài thương mại nhằm thúc đẩy sự phát triển phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án thì sau đây, tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm định hướng hoàn thiện pháp luật TTTM của Việt Nam trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường, cụ thể như sau:

Thứ nhất, kiến nghị điều chỉnh lại quy định tại Điều 2 Luật TTTM 2010 về phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài để áp dụng một cách thống nhất, cụ thể rõ ràng. Trong lần sửa đổi pháp luật trọng tài tới đây cần phải phân định rõ thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài, bằng phương pháp liệt kê ra các loại tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài thương mại thì các tranh chấp không được liệt kê sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài^[11], khi đó quy định sẽ được mở rộng hơn, tạo cơ chế thuận lợi cho hoạt động giải quyết tranh chấp của Trọng tài. Kiến nghị bỏ Điều 2 của Luật TTTM 2010 và sửa đổi thành một điều luật mới như sau:

“Điều 2. Các tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.

- 1. Những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 28 BLTDS.*
- 2. Các tranh chấp liên quan đến quyền nhân thân không thể giao dịch được theo quy định của BLDS.*
- 3. Các tranh chấp liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính hoặc khiếu nại hành chính đối với các quyết định và hành vi của cơ quan nhà nước.*
- 4. Các tranh chấp khác mà pháp luật chuyên ngành quy định không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.”*

Trên cơ sở đó kiến nghị sửa đổi lại quy định tại Điều 2 Luật TTTM 2010 để thống nhất đồng bộ các quy định pháp luật khác, tránh gây ra nhiều quan điểm tranh luận khi áp dụng vào thực tiễn giải quyết tranh chấp và để hoàn thiện pháp luật TTTM thì không nên quy định một cách bó hẹp chỉ có các tranh chấp kinh doanh thương mại mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.

Thứ hai, một trong những mục đích cho ra đời Luật TTTM là để hạn chế việc hủy PQTT, tuy nhiên thì thực tiễn việc hủy PQTT tại Việt Nam là rất đáng lo ngại, không như mục đích mà Luật TTTM hướng đến, điều này làm giảm niềm tin và hiệu quả giải quyết của phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, môi trường pháp lý và kinh doanh tại Việt Nam bị ảnh hưởng đáng kể. Vì thế, kiến nghị hướng dẫn lại các căn cứ hủy PQTT một cách cụ thể hơn theo hướng thu hẹp phạm vi của các căn cứ hủy

PQTT, không nên quy định một cách quá chung chung để tránh trường hợp yêu cầu hủy một cách tùy tiện. Đối với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật TTTM thì nên sửa đổi lại theo hướng giới hạn lại những nguyên tắc nào liên quan đến việc giải quyết tranh chấp trọng tài mà nếu PQTT vi phạm những nguyên tắc đó thì mới được xem là trái với các nguyên tắc cơ bản và sẽ bị Tòa án tuyên hủy. Luật TTTM 2010 hiện hành cũng đã có quy định về các nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài tại Điều 4 của Luật, lần tới đây, khi sửa đổi Luật TTTM thì đề xuất sửa đổi lại điểm đ khoản 2 Điều 68 như sau: *“Phản quyết trọng tài trái với các nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài theo quy định tại Điều 4 Luật TTTM”*, như thế vừa xác định được cụ thể rõ ràng những nguyên tắc nào liên quan đến Trọng tài. Quy định như vậy mới có thể khắc phục được tình trạng lạm dụng quy định của pháp luật không minh bạch, rõ ràng để yêu cầu hủy PQTT tùy tiện và bị Tòa án tuyên hủy bởi các quy định không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay của Luật TTTM. Bên cạnh đó, việc xác định như thế nào là *“vi phạm nghiêm trọng”* theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP hướng dẫn cũng cần được đặt ra, mức độ như thế nào được gọi là vi phạm nghiêm trọng theo quy định này? Vì hiện nay các Tòa án áp dụng một cách không thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật nên kiến nghị sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thêm về quy định này một cách cụ thể chi tiết hơn trong Luật TTTM sửa đổi, bổ sung sắp tới. Mặt khác, có nên xem xét bổ sung thêm quy định về bồi thường thiệt hại cho bên kia nếu tòa án ra quyết định không hủy PQTT và trong trường hợp một bên yêu cầu hủy PQTT không có căn cứ xác đáng, để tránh tình trạng các bên lạm dụng yêu cầu hủy PQTT, làm ảnh hưởng thời hạn thi hành của PQTT hay không?

Ngoài ra, khi sửa đổi pháp luật trọng tài tới đây, cũng cần nên quan tâm và đề cao tính chuyên môn của các thẩm phán giải quyết các vấn đề về hủy PQTT. Luật TTTM hiện nay vẫn chưa thể hiện rõ nét tính chuyên môn của thẩm phán phụ trách giải quyết các vấn đề về Trọng tài và đã dẫn đến tồn tại những quyết định của Tòa án liên quan đến các vấn đề về hủy PQTT một cách không thuyết phục, cản trở sự phát triển của Trọng tài. Bởi vì quyết định hủy PQTT không chỉ ảnh hưởng đến các bên tranh chấp mà còn ảnh hưởng đến uy tín và sự phát triển của Trọng tài ở nước ta. Bên cạnh đó, các Trọng tài viên cũng nên nhận thức rằng việc PQTT được thi hành hay bị hủy phụ thuộc rất nhiều vào năng lực giải quyết tranh chấp cũng như ban hành PQTT của HĐTT. Do đó, để hạn chế những sai sót trong quá trình giải quyết tranh chấp, mỗi Trọng tài viên cần phải tự trau dồi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mình, đặc biệt là nắm vững không chỉ các quy định của pháp luật nội dung mà cả những trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng giải quyết tranh chấp. Có thể nói, việc nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Thẩm phán, xây dựng đội ngũ Trọng tài viên chuyên nghiệp sẽ là yếu tố quyết định sự phát triển của phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài ở nước ta. Đó là một trong những yêu cầu cấp bách, cần phải thực hiện trong thời gian tới bên cạnh việc hoàn thiện các quy định pháp luật trọng tài thương mại. Ngoài ra, cần tiếp tục rà soát, đối chiếu với thực tiễn để tìm ra bất cập để có hướng điều chỉnh phù hợp cho các quy định về hoạt động trọng tài nói chung và hủy PQTT nói riêng.

Thứ ba, có thể nói, một trong các lý do để thuyết phục, khuyến khích các doanh nghiệp lựa chọn Trọng tài là phương thức giải quyết tranh chấp đó chính là khả năng thi hành PQTT bởi PQTT của Việt Nam sẽ được thi hành tương tự như các quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án tại Việt Nam và hơn thế, PQTT còn có khả năng thi hành tại 155 quốc gia thành viên khác của Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài. Do đó, để tạo cơ chế thuận lợi trong thi hành PQTT, pháp luật cần bổ sung cơ chế phối hợp giữa Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự trong việc xác minh tình trạng pháp lý của PQTT khi một trong các bên khi có đơn yêu cầu hủy PQTT để làm cơ sở thực hiện các thủ tục thi hành PQTT và để đảm bảo thi hành PQTT đạt hiệu quả cao, nâng cao chất lượng hiệu quả thi hành PQTT. Bên cạnh đó, cũng nên bổ sung quy định chủ thể nào phải có nghĩa vụ chứng minh “*phán quyết được yêu cầu thi hành không là đối tượng của yêu cầu hủy phán quyết tại Tòa án*” và bổ sung các quy định để thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan thi hành án, Tòa án và Trọng tài, để nâng cao tính khả thi trong quá trình thực thi pháp luật, tạo sự thuận lợi cho các bên trong quan hệ tranh chấp, tạo hành lang pháp lý vững chắc, đồng bộ, thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra nhằm đảm bảo PQTT được thực thi, đặc biệt lưu tâm vấn đề hiệu lực pháp lý và tính ràng buộc của PQTT do vẫn chưa thực sự bảo đảm cho việc PQTT được thi hành.

Đồng thời nên xây dựng các quy định về chủ thể có nghĩa vụ phải cung cấp bằng chứng xác nhận của Tòa án về việc PQTT có bị hủy hay không, có thể bên phải thi hành PQTT cung cấp cho cơ quan thi hành án xác nhận này của Tòa án hoặc cơ quan thi hành án chủ động trực tiếp yêu cầu Tòa án cung cấp xác nhận này. Cơ quan thi hành án sau khi thụ lý đơn yêu cầu phải thông báo cho bên phải thi hành án về đơn yêu cầu và cho bên phải thi hành án một thời hạn nhất định và có bằng chứng chứng minh PQTT liên quan chưa có hiệu lực thi hành để đảm bảo hoạt động thi hành PQTT trên thực tế, đối với các cơ quan có thẩm quyền liên quan cũng cần nghiên cứu bổ sung thêm các quy định và các văn bản hướng dẫn liên quan đến hoạt động thi hành đối với PQTT trong trường hợp việc thi hành ảnh hưởng đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của những chủ thể khác không là các bên trong tranh chấp tại Trọng tài và để hoạt động thực thi PQTT đảm bảo hiệu quả, bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, quy định pháp luật về vấn đề thực thi PQTT nói riêng và Luật TTTM 2010 nói chung cần tiếp tục được nghiên cứu để khắc phục các hạn chế, ngày càng hoàn thiện.

Song song với việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TTTM sắp tới đây thì cũng nên nghiên cứu hoàn thiện các quy định của luật khác liên quan để đảm bảo tương đồng giữa Luật TTTM với hệ thống pháp luật Việt Nam để thống nhất, đồng bộ và đảm bảo thực thi có hiệu quả trên thực tiễn. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế định pháp luật có liên quan đến trọng tài như: bổ sung Trọng tài có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự để đồng bộ với quy định tại khoản 1 Điều 14 BLDS 2015, nghiên cứu, bổ sung quy định về giám đốc thẩm quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy PQTT trong BLTTDS 2015,

sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự theo hướng bổ sung quy định về thủ tục thi hành phán quyết của TTTM nhằm đảm bảo thi hành hiệu quả trong thời gian tới. Hiện nay, Bộ Tư pháp cũng đang trong tiến trình rà soát tình hình tổ chức thi hành Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan theo hướng bổ sung quy định về thủ tục thi hành PQTT nhằm hoàn thiện các văn bản để đảm bảo các PQTT được thực thi.

4. KẾT LUẬN

Trong quá trình hội nhập, các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào họ thường có thói quen chọn Trọng tài thương mại để giải quyết tranh chấp chứ không chọn Tòa án quốc gia vào các vấn đề kinh doanh thương mại. Chính vì thế, Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện khung pháp lý trọng tài trong nước để khi có tranh chấp phát sinh, doanh nghiệp sẽ ưu tiên chọn Trọng tài Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá trong gần 15 năm thực thi pháp luật trọng tài thương mại, dù là văn bản pháp luật quan trọng hỗ trợ giải quyết các tranh chấp bằng Trọng tài, tuy nhiên thì đến nay Luật vẫn còn bỏ ngỏ nhiều vấn đề chưa quy định cũng như chưa có cách hiểu thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật làm cho nhiều vấn đề giải quyết trên thực tế vẫn chưa thực sự thỏa đáng, nhiều câu hỏi còn chưa được giải đáp rõ ràng khi quy định của pháp luật chông chéo, không thống nhất nên việc sửa đổi Luật TTTM hiện hành nhằm hoàn thiện thể chế về pháp luật trọng tài thương mại đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế là mục tiêu mà nước ta đang đề ra giúp cải thiện môi trường pháp lý, môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Vì thế, những kiến nghị, đề xuất sửa đổi Luật TTTM nêu trên hy vọng góp phần sửa đổi phù hợp và hiệu quả hơn trong quá trình áp dụng thi hành sắp tới, đáp ứng nhu cầu thực tiễn tại Việt Nam là điều hết sức cần thiết trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật Trọng tài thương mại **2010**.
- [2] Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.
- [3] Bộ Tư pháp, Trang thông tin Hỗ trợ Tư pháp, Danh sách các tổ chức trọng tài tại Việt Nam, truy cập ngày 20/9/2024 từ <https://btpp.moj.gov.vn/qt/Pages/trong-tai-tm.aspx?Keyword=&Field=&&Page=5>.
- [4] Hội Luật gia Việt Nam, Báo cáo số 188/BC-HLGVN ngày 03/6/2024 Tổng kết thực tiễn thi hành Luật TTTM 2010, tr4,5.
- [5] TS.Vũ Tiến Lộc, *Góc nhìn chuyên gia: Tòa án hỗ trợ và thúc đẩy trọng tài thương mại để nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư phục vụ hội nhập kinh tế*, <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhopquochoi/quochoi khoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=82333&CategoryId=0>, truy cập ngày 17/9/2024.
- [6] Tướng Duy Lượng, *Một số vấn đề về xem xét hủy phán quyết trọng tài*, Tạp chí Tòa án nhân dân, **2018**.
- [7],[8] Hội Luật gia Việt Nam, Báo cáo số 187/BC-HLGVN ngày 03/6/2024 Đánh giá tác động của chính sách Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại, tr1,2,15,16.

[9] TS. Dương Quỳnh Hoa, Bất cập của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và hướng hoàn thiện, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, **2019**.

[10] ThS. Hoàng Thị Thanh Hoa, *Thi hành phán quyết của Trọng tài thương mại - một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện*,

https://thads.moj.gov.vn/hanoi/noidung/tintuc/lists/nghiencuutraodoi/view_detail.aspx?itemid=35, truy cập ngày 19/9/2024.

[11] Đoàn Trung Kiên – Nguyễn Thị Vân Anh, Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam, *Tạp chí nghề Luật*, số 06/2020.